

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO DỤC MẦM NON TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSP ngày tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định)

1. Thông tin chung về ngành đào tạo

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (Early Childhood Education)
Mã ngành: 51140201
Tên chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non - Tiếng Anh
Mã chương trình đào tạo: 51140201_2
Đối tượng đào tạo: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non đáp ứng yêu cầu xã hội và yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non; sử dụng được tiếng Anh, tin học trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc và học tập suốt đời.

3. Chuẩn đầu ra (CDR)

3.1. Kiến thức

CDR	Nội dung	Mức độ ¹
CH01	Hiểu những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách phát triển giáo dục mầm non; kiến thức quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành Giáo dục và Đào tạo; giáo dục quốc phòng - an ninh; giáo dục thể chất để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, thể chất của người giáo viên mầm non và vận dụng vào hoạt động chuyên môn.	2
CH02	Vận dụng được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, kĩ thuật, âm nhạc, múa, văn học, ngôn ngữ, giới và bình đẳng giới, quyền trẻ em... để phát triển năng lực chuyên môn và ứng dụng vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.	3
CH03	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành như: đặc điểm và sự phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non; sự phát triển thể chất trẻ em; các tai nạn và bệnh thường gặp ở trẻ em; giáo dục học mầm non; chương trình giáo dục mầm non; vệ sinh, dinh dưỡng; quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ; giáo dục môi trường vào thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non.	3

CH04	Vận dụng được những nguyên tắc, biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ em, bao gồm: chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và an toàn cho trẻ vào thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	3
CH05	Vận dụng được nguyên tắc, biện pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục vào thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm phát triển toàn diện: thể chất, tình cảm - xã hội, ngôn ngữ, nhận thức, nghệ thuật.	3
CH06	Vận dụng được kiến thức bổ trợ hoặc chuyên sâu về một số lĩnh vực: nghệ thuật, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, một số phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới vào thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.	3
CH07	Vận dụng hiệu quả kiến thức tiếng Anh (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) trong giao tiếp và trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.	3

3.2. Kỹ năng

CDR	Nội dung	Mức độ ²
CH08	Kỹ năng nhận thức và tư duy sáng tạo	
	- Sử dụng được phương pháp quan sát và đánh giá trẻ em để kịp thời điều chỉnh các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	2
	- Nhận biết được chân dung tâm lý của trẻ có nhu cầu đặc biệt và có những biện pháp cơ bản giáo dục trẻ hòa nhập cộng đồng.	2
	- Thể hiện sáng tạo các loại hình nghệ thuật (âm nhạc và vận động theo nhạc, tạo hình, kịch) vào hoạt động chăm sóc, giáo dục nhằm nuôi dưỡng hứng thú và khả năng sáng tạo nghệ thuật ban đầu của trẻ.	2
CH09	Kỹ năng thực hành	
	- Xây dựng và tổ chức thực hiện được chương trình, kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo hướng phát triển toàn diện trẻ em.	3
	- Tổ chức được các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non: Nhận biết - tập nói, Làm quen với văn học, Làm quen với chữ cái, Làm quen với Toán, Khám phá khoa học và công nghệ, Thể dục, Âm nhạc, Tạo hình.	3
	- Tổ chức được các hoạt động vui chơi, các chương trình hoạt động trải nghiệm, chương trình hoạt động ngày hội, ngày lễ, chương trình hoạt động nghệ thuật cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hóa địa phương.	3

	- Phân tích chương trình, sử dụng học liệu và lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo phù hợp với lứa tuổi, khả năng của trẻ và môi trường giáo dục.	3
	- Tổ chức được các hoạt động làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo phù hợp với lứa tuổi, khả năng của trẻ và môi trường giáo dục.	3
	- Thực hiện đúng các yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.	2
	- Xử lý ban đầu (sơ cứu) với trẻ bị bệnh và tai nạn thương tích thông thường.	2
CH10	Kĩ năng giao tiếp	
	- Giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng một cách cởi mở, chân thành trên tinh thần hợp tác, chia sẻ.	2
	- Quản lý được cảm xúc của bản thân, tôn trọng sự khác biệt của trẻ.	2
CH11	Năng lực tiếng Anh - Nghe hiểu những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn; xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học. - Giao tiếp tương đối tự tin và thể hiện quan điểm cá nhân về các vấn đề quen thuộc liên quan đến công việc, sở thích cá nhân, học tập trong các tình huống khác nhau. - Đọc hiểu được các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến công việc, sở thích cá nhân, học tập. - Viết được bài văn đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mối quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc. - Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3
CH12	Năng lực số Sử dụng CNTT và công nghệ số trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (trình độ Tin học đạt chuẩn CNTT cơ bản).	2

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

CĐR	Nội dung
CH13	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân trước nhiệm vụ được giao; giải quyết được tình huống sư phạm. Có năng lực học tập suốt đời, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi.

CH14	Thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không bạo lực đối với trẻ em; thực hiện nội quy, quy tắc ứng xử trong nhà trường; các quy định về quyền dân chủ của bản thân, đồng nghiệp và cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em theo quy định.
CH15	Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; yêu trẻ, yêu nghề; có tác phong, phương pháp làm việc phù hợp với công việc của giáo viên mầm non.

4. Vị trí việc làm

- Giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non;
- Giáo viên dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non tại các trung tâm ngoại ngữ, gia sư tiếng Anh hoặc tham gia thực hiện chương trình Làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo tạo các cơ sở giáo dục mầm non;
- Tư vấn viên hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha, mẹ và cộng đồng;
- Tham gia công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tiếp tục học ở trình độ cao hơn.

Chú thích:

¹ Các mức độ nhận thức theo thang đo của Bloom gồm 06 cấp độ:

1. Biết (Knowledge): Có thể nhắc lại những tài liệu đã học trước đó bằng cách gợi nhớ các sự kiện, thuật ngữ.
2. Hiểu (Comprehension): Chứng tỏ việc hiểu vấn đề và ý tưởng thông qua khả năng sắp xếp, so sánh, diễn giải trình bày các ý chính.
3. Vận dụng (Application): Giải quyết các vấn đề bằng cách vận dụng những kiến thức đã học, các sự kiện, phương pháp và quy tắc theo những cách khác nhau.
4. Phân tích (Analysis): Nghiên cứu và phân chia thông tin thành từng phần thông qua việc xác định động cơ và lý do; tạo ra các lập luận và tìm ra các luận cứ để hỗ trợ cho việc khát quát hóa.
5. Tổng hợp (Synthesis): Biên soạn và tổng hợp thông tin lại với nhau theo những cách khác nhau, đề xuất những giải pháp thay thế.
6. Đánh giá (Evaluation): Trình bày và bảo vệ ý kiến bằng cách đưa ra những phán đoán về thông tin, tính hợp lý của các ý kiến hoặc chất lượng công việc dựa trên các tiêu chí, chuẩn mực.

² Các mức độ kỹ năng theo thang đo Dave gồm 05 cấp độ:

1. Bắt chước (imitation): Làm theo một hành động đã được quan sát nhưng thiếu sự phối hợp giữa cơ bắp và hệ thần kinh.
2. Thao tác (manipulation): Thực hiện lại hành động theo hướng dẫn hoặc trí nhớ; làm theo mẫu, có sự liên kết cơ bắp - hệ thần kinh.
3. Làm chuẩn xác (precision): Thực hiện một hành động thể lực với sự chuẩn xác, cân đối và chính xác.
4. Liên kết (articulation): Thực hiện thành thạo một hành động thể lực có sự phối hợp của một loạt các hành động khác.
5. Tự nhiên hoá (naturalization): Biến một hành động thể lực thành công việc thường làm để mở rộng nó ra và làm cho nó trở thành một sự đáp ứng tự động, không gò bó và cuối cùng thành một sự đáp ứng thuộc về tiềm thức hay bản năng.